

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34 /2025/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 13 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp
và Môi trường tỉnh Tây Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng 5 năm 2025 và thay thế Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ NNMT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTrVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục
Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG; NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y, thủy sản; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với muối chế biến, động vật và sản phẩm có nguồn gốc động vật trong suốt quá trình sản xuất, thu gom, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y, thủy sản.

2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Chăn nuôi và Thú y; Cục Thủy sản và Kiểm ngư; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Chi cục Chăn nuôi và Thú y có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và các văn bản khác theo phân công của Giám đốc Sở;

b) Dự thảo kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chăn nuôi, thú y, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Chi cục trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản, chất lượng, an toàn thực phẩm động vật và sản phẩm có nguồn gốc động vật được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

5. Về chăn nuôi, thú y

Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim yếm, chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương;

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

g) Thực hiện nhiệm vụ quản lý về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật;

h) Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn tỉnh; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

6. Về thủy sản

Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định; quyết định công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên; quyết định thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tỉnh (nếu có); quy định bổ sung nghề, ngư cụ, khu vực cấm khai thác thủy sản chưa có tên trong danh mục theo quy định của pháp luật; hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản, sản lượng cho phép khai thác thuộc phạm vi quản lý;

b) Tham gia, phối hợp thực hiện công tác giao, thu hồi khu vực đã giao để nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật;

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động thủy sản trên địa bàn; tổ chức sản xuất khai thác thủy sản; quản lý đối với khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản; điều tra, xác định bổ sung khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn đất ngập nước, nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản; xây dựng cơ sở dữ liệu về thủy sản trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản;

d) Thực hiện quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát hoạt động khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản; phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

e) Quản lý tàu cá, tàu công vụ thủy sản; thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định của pháp luật về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; thu thập, tổng hợp báo cáo số liệu về thủy sản;

g) Quản lý khai thác thủy sản nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định;

h) Tổ chức thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm tại chợ thủy sản đầu mối trên địa bàn tỉnh; quản lý mua, bán, sơ chế, chế biến, bảo quản, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

7. Về chất lượng, an toàn thực phẩm muối chế biến, động vật và sản phẩm có nguồn gốc động vật

Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với muối chế biến, động vật và sản phẩm có nguồn gốc động vật trên địa bàn theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm muối chế biến, động vật và sản phẩm có nguồn gốc động vật trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh;

b) Thống kê, đánh giá, phân loại về điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm muối chế biến, động vật và sản phẩm có nguồn gốc động vật; tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh các sản phẩm muối chế biến, động vật và sản phẩm có nguồn gốc động vật theo quy định;

c) Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh theo quy định;

d) Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật;

đ) Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật;

e) Quản lý hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với muối chế biến, động vật và sản phẩm có nguồn gốc động vật theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý an toàn thực phẩm đối với khu vực và trung tâm logistics nông sản, chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản trên địa bàn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

8. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất chăn nuôi, thú y và thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong sản xuất chăn nuôi, thú y và thủy sản theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về đăng ký, cấp và thu hồi giấy phép, chứng nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Cục Chăn nuôi và Thú y; Cục Thủy sản và Kiểm ngư; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường; được thu phí, lệ phí và

quản lý phí, lệ phí thuộc phạm vi quản lý lĩnh vực thú y, thủy sản, chăn nuôi, quản lý chất lượng an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

10. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về chăn nuôi, thú y và thủy sản; tổ chức công tác thống kê mặt nước nuôi trồng thủy sản và hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khắc phục vụ yêu cầu quản lý của Chi cục theo quy định.

11. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực quản lý, tham mưu của Chi cục và theo phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, quy định của pháp luật.

12. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, phối hợp công tác, chế độ thông tin báo cáo đối với Phòng Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (nếu có); cộng tác viên thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

13. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất của ngành chăn nuôi, thú y và thủy sản trên địa bàn tỉnh; trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

16. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh và các nhiệm vụ khác theo phân công và quy định của pháp luật.

17. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực quản lý theo quy định.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm, số lượng người làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhân viên thú y xã, phường, thị trấn theo quy định.

19. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

20. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Cục Chăn nuôi và Thú y; Cục Thủy sản và Kiểm ngư; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Chương II
CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 3. Cơ cấu tổ chức**1. Lãnh đạo Chi cục**

a) Chi cục Chăn nuôi và Thú y có Chi cục trưởng và không quá 02 (hai) Phó Chi cục trưởng;

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục và các công việc được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phân công hoặc ủy quyền; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Sở Nông nghiệp và Môi trường, Cục Chăn nuôi và Thú y; Cục Thủy sản và Kiểm ngư; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường khi có yêu cầu; phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khác trực thuộc Sở, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Chi cục;

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục;

d) Việc bổ nhiệm Chi cục trưởng, các Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo điều kiện, tiêu chuẩn chức danh và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Hành chính, Tổng hợp;

b) Phòng Kỹ thuật.

3. Các trạm trực thuộc Chi cục

a) Trạm Chăn nuôi và Thú y thành phố Tây Ninh;

b) Trạm Chăn nuôi và Thú y thị xã Hòa Thành;

c) Trạm Chăn nuôi và Thú y thị xã Trảng Bàng;

d) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Tân Biên;

đ) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Tân Châu;

e) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Dương Minh Châu;

g) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Gò Dầu;

h) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Bến Cầu;

i) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Châu Thành.

Các trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y có trụ sở, con dấu, kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Trưởng trạm theo quy định của pháp luật và phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4. Tổ chức mạng lưới chăn nuôi thú y cơ sở

Căn cứ vào yêu cầu hoạt động thú y trên địa bàn và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bố trí nhân viên thú y hoặc nhân viên chăn nuôi và thú y xã, phường, thị trấn theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Luật Thú y năm 2015.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Chi cục Chăn nuôi và Thú y do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Chi cục Chăn nuôi và Thú y xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc của Chi cục theo quy định của pháp luật và đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Việc quản lý, sử dụng công chức, viên chức của Chi cục được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y có trách nhiệm:

a) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các trạm trực thuộc Chi cục đúng quy định;

b) Xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Chi cục để đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu Quy định này không còn phù hợp với các quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.